ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU CÁT HẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3654 /QĐ-UBND	*Cát Hải, ngày* 26 *tháng* 10 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Giao 07 cơ sở nhà, đất nhận chuyển giao từ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố cho Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công và Ban quản lý dự án để quản lý, khai thác

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quán lý thuế, Luật Thuế thu nhập cả nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xủ lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quân lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau khi sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3974/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển giao 147 cơ sở nhà, đất về Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu để quản lý, khai thác;

Căn cứ việc bàn giao, tiếp nhận cơ sở nhà, đất giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải;

Căn cứ Quyết định số 3622/QĐ-UBND ngày 20/10/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu Cát Hải;

Theo đề nghị của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công tại Tờ trình số 257/TTr-TTDVSNC ngày 21/10/2026; của Ban quản lý Dự án tại Tờ trình số 148/TTr-BQLDA và đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giao nguyên trạng đối với 05 cơ sở nhà, đất nhận chuyển giao từ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố về Ủy ban nhân dân đặc khu cho Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu Cát Hải để thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác.

2. Giao nguyên trạng đối với 02 cơ sở nhà, đất nhận chuyển giao từ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố về Ủy ban nhân dân đặc khu cho Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải để thực hiện nhiệm vụ giải phóng mặt bằng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu Cát Hải: Tiếp nhận, mở sổ sách theo dõi, hạch toán tài sản và thực hiện quản lý, khai thác cơ sở nhà, đất được giao đúng mục đích, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP, Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP và các quy định Pháp luật liên quan.

2. Giao Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải: Tiếp nhận, mở sổ sách theo dõi, hạch toán tài sản và thực hiện quản lý đối với cơ sở nhà, đất nằm trong phạm vi thực hiện giải phóng mặt bằng. Đối với cơ sở nhà đất đã được bồi thường đề xuất phương án xử lý, bàn giao để thực hiện dự án đầu tư theo quy định.

3. Giao Phòng Kinh tế phối hợp Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu và Ban quản lý dự án đặc khu thực hiện tiếp nhận tài sản theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND đặc khu, Trưởng các phòng: Kinh tế; Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công đặc khu Cát Hải; Giám đốc Ban quản lý dự án; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Như điều 1, 3;
- Các thôn, tổ dân phố thuộc đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử đặc khu;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Viết Điện

PHỤ LỤC 01

GIAO CƠ SỞ NHÀ ĐẤT CHO TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG ĐẶC KHU CÁT HẢI ĐỂ QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số 3654 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND đặc khu Cát Hải)

TT	Danh mục tài sản	Diện tích đất (m^2)	Diện tích xây dựng (m^2)	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Ghi chú
I	**Trụ sở Văn phòng HĐND và UBND (UBND thị trấn Cát Hải cũ)** Địa chỉ: Tổ dân phố Đôn Lương, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng						
1	Đất	769			5.626.386.000	5.626.386.000	
2	Nhà		354	708	3.079.818.000	1.086.624.739	
II	**Trụ sở UBND xã Hoàng Châu cũ** Địa chỉ: Xã Hoàng Châu, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng						
1	Đất	717			1.677.312.000	1.677.312.000	
2	Nhà		141	282	1.429.821.000	1.055.772.000	
III	**Trụ sở UBND xã Hiền Hào cũ** Địa chỉ: Xã Hiền Hào, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng						
1	Đất	2.698			14.568.120.000	14.568.120.000	
2	Nhà		454	849	8.814.401.000	7.411.518.500	
IV	**Trụ sở UBND xã Nghĩa Lộ cũ** Địa chỉ: Xã Nghĩa Lộ, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng						
1	Đất	788			2.049.060.000	2.049.060.000	
2	Nhà		311	571	3.869.772.000	1.192.201.824	

V	**Trạm Y tế đặc khu Cát Hải số 5 - Trạm Y tế xã Hoàng Châu cũ** Địa chỉ: Xã Hoàng Châu, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng						
1	Đất	1.412			7.061.500.000	7.061.500.000	
2	Nhà		140	140	2.687.233.000	0	

PHỤ LỤC 02
GIAO CƠ SỞ NHÀ ĐẤT CHO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẶC KHU ĐỂ QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 3654 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2026 của UBND đặc khu Cát Hải)

TT	Danh mục tài sản	Diện tích đất (m^2)	Diện tích xây dựng (m^2)	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	Năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Ghi chú
I	**Trạm Y tế đặc khu Cát Hải số 3 - Trạm Y tế xã Văn Phong cũ** Địa chỉ: Xã Phong Niên, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng							
1	Đất	850				12.750.000.000	12.750.000.000	
2	Nhà		340	340		4.652.117.000	1.528.585.550	
II	**Trạm Y tế đặc khu Cát Hải số 6 - Trạm Y tế xã Đồng Bài cũ** Địa chỉ: Xã Đồng Bài, Đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng							
1	Đất	508				3.556.000.000	3.556.000.000	
2	Nhà		81	81		65.238.000	0	